

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Số : 522/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 02 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh V/v ban hành quy định về quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200710999 do Sở Kế hoạch - Đầu tư cấp ngày 19/09/2007 và Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2013.

Căn cứ Văn bản số 6753/UBND-XDND ngày 01/09/2016 của UBND tỉnh V/v Quản lý quy hoạch xây dựng và đất đai khu vực ven đê hữu Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang.

Căn cứ Văn bản số 8175/UBND - XDND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh V/v quy mô, ranh giới lập quy hoạch xây dựng và quản lý đất đai khu vực ven đê hữu Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang.

Căn cứ Quyết định số 3741/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh V/v phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu vực ven đê hữu hệ



thống thoát nước từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại các xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Văn bản số 358/UBND-XDND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh V/v chủ trương triển khai Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu vực ven đê hữu Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại các xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang.

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh V/v phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Văn bản số 3898/SXD-KTQH ngày 10/10/2017 của Sở Xây dựng V/v kết quả thẩm định Đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) dự án Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu sông Tắc tại xã Vĩnh Thái và Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang.

Căn cứ Văn bản số 837/BQLNN-PTL ngày 24/11/2017 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V/v thống nhất phương án thoát nước mưa dự án Khu vực ven đê hữu thống nhất lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc.

Căn cứ Văn bản số 336/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 05/02/2018 của Sở Giao thông vận tải V/v góp ý đối với đoạn tuyến đường đi ngang qua dự án Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đến đầu sông Tắc và dự án Biệt thự sông Núi Vĩnh Trung.

Xét đề nghị của Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Khánh Hòa tại Tờ trình số 06/TTr-KH ngày 09/02/2018 V/v thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Dự án Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc tại xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang và Kết quả thẩm định đồ án quy hoạch của Sở Xây dựng tại văn bản số 563/SXD-KTQH ngày 09/02/2018.

### **QUYẾT ĐỊNH.**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc với những nội dung chính như sau:

**I. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc.

**II. Vị trí, giới hạn và quy mô khu đất lập quy hoạch.**

Khu đất lập quy hoạch thuộc xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa có diện tích khoảng 14,37 ha; giới hạn như sau:

+ Phía Đông: Giáp kênh hệ thống thoát lũ từ Phú Vinh về đến đầu Sông Tắc.

+ Phía Tây: Giáp dự án Biệt thự sông núi Vĩnh Trung.

+ Phía Nam: Giáp dự án Khu tái định cư Sông Tắc.

+ Phía Bắc: Giáp Khu đô thị Phúc Khánh I.

**III. Mục tiêu, tính chất:** Quy hoạch xây dựng và quản lý đất đai Khu vực ven đê hữu hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc đảm bảo sự đồng bộ và khớp nối hạ tầng với các dự án tại khu vực.

#### IV. Nội dung đề án quy hoạch.

##### 1. Quy hoạch sử dụng đất.

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI**

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
I	<b>ĐẤT CÔNG CỘNG</b>	<b>4.525,30</b>	<b>3,15</b>
II	<b>ĐẤT Ở</b>	<b>80.141,60</b>	<b>55,77</b>
1	<i>Đất ở biệt thự</i>	<i>42.296,73</i>	<i>29,43</i>
2	<i>Đất ở liên kế</i>	<i>16.446,96</i>	<i>11,45</i>
3	<i>Đất ở tái định cư</i>	<i>5.125,13</i>	<i>3,57</i>
4	<i>Đất chung cư - nhà ở xã hội</i>	<i>16.272,78</i>	<i>11,32</i>
III	<b>ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ MÁI TALUY</b>	<b>15.664,03</b>	<b>10,90</b>
IV	<b>ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>	<b>43.369,90</b>	<b>30,18</b>
	<b>TỔNG</b>	<b>143.700,83</b>	<b>100,00</b>

**BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT SỐ LIỆU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

S T T	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH XD (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH SẢN (m <sup>2</sup> )	CHỈ TIÊU QUY HOẠCH			TỶ LỆ (%)
						MỖXD (%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HS SDD (L)	
I	<b>ĐẤT CÔNG CỘNG</b>		<b>4.525,30</b>	<b>2.715,18</b>	<b>5.430,36</b>	<b>60</b>	<b>2</b>	<b>1,2</b>	<b>3,15</b>
1	Đất trường mầm non	MN-01	3.219,55	1.931,73	3.863,46	60	2	1,2	
2	Đất y tế	YT-01	1.305,75	783,45	1.566,90	60	2	1,2	
II	<b>ĐẤT Ở</b>		<b>80.141,60</b>	<b>52.399,38</b>	<b>291.619,82</b>				<b>55,77</b>
1	<i>Đất ở biệt thự</i>	<b>BT</b>	<i>42.296,73</i>	<i>25.378,04</i>	<i>76.134,11</i>	<i>60</i>	<i>3</i>	<i>1,8</i>	<i>29,43</i>
	<i>Đất ở biệt thự 01</i>	BT-01	2.710,66	1.626,40	4.879,19	60	3	1,8	
	<i>Đất ở biệt thự 02</i>	BT-02	3.962,44	2.377,46	7.132,39	60	3	1,8	
	<i>Đất ở biệt thự 03</i>	BT-03	3.273,47	1.964,08	5.892,25	60	3	1,8	
	<i>Đất ở biệt thự 04</i>	BT-04	1.219,80	731,88	2.195,64	60	3	1,8	
	<i>Đất ở biệt thự 05</i>	BT-05	3.950,12	2.370,07	7.110,22	60	3	1,8	

	Đất ở biệt thự 06	BT-06	1.506,72	904,03	2.712,10	60	3	1,8	
	Đất ở biệt thự 07	BT-07	3.862,13	2.317,28	6.951,83	60	3	1,8	
	Đất ở biệt thự 08	BT-08	3.035,14	1.821,08	5.463,25	60	3	1,8	
	Đất ở biệt thự 09	BT-09	3.035,14	1.821,08	5.463,25	60	3	1,8	
	Đất ở biệt thự 10	BT-10	2.803,03	1.681,82	5.045,45	60	3	1,8	
	Đất ở biệt thự 11	BT-11	3.414,82	2.048,89	6.146,68	60	3	1,8	
	Đất ở biệt thự 12	BT-12	9.523,26	5.713,96	17.141,87	60	3	1,8	
<b>2</b>	<b>Đất ở liên kế</b>	<b>LK</b>	<b>16.446,96</b>	<b>13.157,57</b>	<b>52.630,27</b>	<b>80</b>	<b>4</b>	<b>3,2</b>	<b>11,45</b>
	Đất ở liên kế 01	LK-01	3.836,30	3.069,04	12.276,16	80	4	3,2	
	Đất ở liên kế 02	LK-02	3.035,14	2.428,11	9.712,45	80	4	3,2	
	Đất ở liên kế 03	LK-03	2.815,03	2.252,02	9.008,10	80	4	3,2	
	Đất ở liên kế 04	LK-04	3.035,14	2.428,11	9.712,45	80	4	3,2	
	Đất ở liên kế 05	LK-05	3.725,35	2.980,28	11.921,12	80	4	3,2	
<b>3</b>	<b>Đất ở tái định cư</b>	<b>TDC</b>	<b>5.125,13</b>	<b>4.100,10</b>	<b>16.400,42</b>	<b>80</b>	<b>4</b>	<b>3,2</b>	<b>3,57</b>
<b>4</b>	<b>Đất chung cư - nhà ở xã hội</b>	<b>OXH</b>	<b>16.272,78</b>	<b>9.763,67</b>	<b>146.455,02</b>	<b>60</b>	<b>15</b>	<b>9,0</b>	<b>11,32</b>
<b>II</b>	<b>ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ MÁI TALUY</b>		<b>15.664,03</b>						<b>10,90</b>
<b>I</b>	<b>Đất cây xanh công viên</b>	<b>CXCV</b>	<b>4.285,63</b>						<b>2,98</b>
	Đất cây xanh công viên 01	CXCV-01	2.094,34						
	Đất cây xanh công viên 02	CXCV-02	2.191,29						
<b>2</b>	<b>Đất cây xanh và mái taluy</b>	<b>CX</b>	<b>10.473,99</b>						<b>7,29</b>
	Đất cây xanh và mái taluy 01	CX-01	1.946,36						
	Đất cây xanh và mái taluy 02	CX-02	8.527,63						
<b>3</b>	<b>Đất cây xanh cách ly</b>	<b>CXCL</b>	<b>904,41</b>						<b>0,63</b>
	Đất cây xanh cách ly 01	CXCL-01	904,41						
<b>I</b>	<b>ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>		<b>43.369,90</b>	<b>567,98</b>	<b>567,98</b>				<b>30,18</b>
<b>1</b>	<b>Đường giao thông</b>		<b>40.177,75</b>						<b>27,96</b>
<b>2</b>	<b>Đất hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>HT</b>	<b>1.658,46</b>	<b>414,62</b>	<b>414,62</b>	<b>25</b>	<b>1</b>	<b>0,25</b>	<b>1,15</b>
<b>3</b>	<b>Đất bãi đậu xe</b>	<b>P</b>	<b>1.533,69</b>	<b>153,37</b>	<b>153,37</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>0,10</b>	<b>1,07</b>
	<b>TỔNG</b>		<b>143.700,83</b>	<b>55.682,54</b>	<b>297.618,17</b>				<b>100,0</b>

- Các chỉ tiêu quy hoạch:

+ Tổng diện tích quy hoạch: 143.700,83 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích xây dựng: 55.682,54 m<sup>2</sup>.

+ Mật độ xây dựng toàn khu: 38,75 %.

+ Quy mô dân số dự kiến: 3.000 người.

## 2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

### 2.1. Quy hoạch hệ thống giao thông.

- Đường đối ngoại: Tuyến đường D1 đầu nối trực tiếp với đường Cao Bá Quát-Cầu Lùng rộng 20m (Mặt cắt 1-1), tuyến đường D2 rộng 20m, 13m (Mặt

cắt 2-2 và Mặt cắt 3-3) và tuyến D7 rộng 20m (Mặt cắt 1-1) được xem là tuyến giao thông đối ngoại quan trọng của dự án. Những tuyến này là những tuyến trục chính của khu vực quy hoạch, đảm bảo điều kiện lưu thông và kết nối các trục đường đối ngoại ngoài ranh dự án.

- Đường nội bộ: Các tuyến nội bộ bao gồm các tuyến đường từ D3 đến D11, được kết nối thông suốt, liên hoàn với hệ thống giao thông khu vực. Đảm bảo nhu cầu vận tải, đi lại thông suốt, an toàn trước mắt cũng như lâu dài.

- Các tuyến đường trong dự án với lộ giới 20,0 mét; 13,0 mét; 12,0 mét và 6,0 mét.

## **2.2. Quy hoạch san nền và thoát nước mưa.**

### **\* San nền.**

- Lựa chọn cao độ xây dựng đối với dự án là  $H_{min} = +3,90m$ .

- Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế với độ chênh lệch cao giữa hai đường đồng mức  $h = 0,05 - 0,5m$  bảo đảm cho mái dốc của nền có độ dốc  $i \geq 0,002$ .

- Tại một số vị trí đặc biệt (từ BT07 đến BT11), để phù hợp với địa hình đồi núi phức tạp, giảm đào đắp vẫn đảm bảo được mỹ quan, có sử dụng tường chắn đất có chiều cao từ 1-3m và đào giạt cấp địa hình. Dự kiến 1 lần giạt cấp, chiều cao cấp đào khoảng +3m, hệ số mái đào  $m = 1$ . Bề rộng nền cho 1 lần đào là 3.0m.

- Sử dụng đất đào chuyển sang để đắp nền cho khu vực lập quy hoạch.

- Đối với khu vực phía giáp dự án Biệt thự sông núi Vĩnh Trung, cần gia cố bằng tường chắn để chống sạt lở, việc tính toán và thiết kế kè gia cố sẽ được thực hiện ở những giai đoạn sau.

### **\* Thoát nước mưa**

#### *Hướng thoát nước:*

- Thoát ra tuyến kênh thoát lũ phía Đông dự án.

- Hệ thống thoát nước được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa thoát nước mưa và thoát nước thải.

#### *Mạng lưới cống thoát nước mưa :*

- Mạng lưới thoát nước sử dụng cống tròn D400- D800, bê tông cốt thép bố trí dưới lòng đường. Bề rộng kích thước đường ống được tính toán lựa chọn đảm bảo lưu lượng thoát nước và chịu tải trọng H30.

- Ga thu thăm kết hợp, ga thăm, ga thu bố trí đảm bảo khoảng cách theo tiêu chuẩn, trung bình bố trí khoảng 40-60m/ga sử dụng kết cấu bê tông cốt thép.

### **4.3. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:**

- Nguồn cấp điện được lấy điện trung áp 22kV từ khu vực hiện có.

- Tổng nhu cầu dùng điện 6.300kVA.

#### **\* Lưới điện:**

- Lưới điện trung thế:

+ Căn cứ bảng tính công suất điện của toàn khu đã nêu ở trên, dự kiến lưới điện trung thế bao gồm 1 tuyến cáp ngầm 22kV để cấp điện cho toàn bộ các trạm biến áp cũng như các phụ tải điện khác trong khu vực. Tuyến cáp có thể mở rộng để kết nối mạch vòng theo quy định của Điện lực địa phương.

+ Toàn bộ lưới cáp ngầm 22kV của khu dùng cáp Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-24kV tiết diện (3x240)mm<sup>2</sup>. Cấp điện trung thế 22kV được đặt toàn bộ trong hào kỹ thuật. Các đoạn qua đường, cáp phải được luồn trong hệ thống ống HDPE D110 chôn ở độ sâu tối thiểu 1m so với cốt mặt đường.

+ Dự kiến bố trí 09 trạm biến áp 22/0.4kV để cấp điện cho toàn bộ phụ tải điện của dự án. Trạm biến áp đặt tại các khu cây xanh. Các trạm biến áp đều là loại trạm Kiosk trọn bộ.

- Lưới hạ thế:

+ Lưới điện hạ áp gồm: các tuyến cáp ngầm 0,4kV xuất phát từ các lộ ra hạ thế của các trạm biến áp kiosk đến các tủ điện tổng của khu vực để phân phối điện cho các phụ tải của dự án.

+ Các khu nhà biệt thự,... bố trí các tủ phân phối điện tổng trên vỉa hè để cấp điện hạ áp cho các phụ tải đó. Tủ điện là loại kín nước, độ kín tối thiểu IP55, chịu thời tiết được cố định trên bệ bê tông đặt ngay trên hè phố.

+ Đối với các khu nhà có công suất lớn như khu dịch vụ, đất hỗn hợp, ... ; tủ điện tổng được xác định cụ thể trong thiết kế kỹ thuật khu nhà đó.

+ Toàn bộ lưới hạ áp dùng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC- 22/0.4kV. Cấp điện hạ thế được đặt toàn bộ trong hào kỹ thuật. Các đoạn qua đường, cáp phải được luồn trong hệ thống ống HDPE D110 chôn ở độ sâu tối thiểu 1m so với cốt mặt đường.

#### **\* Chiếu sáng:**

- Toàn bộ đường dây chiếu sáng dùng cáp cách điện Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (4x16)mm<sup>2</sup> 0.4kV. Đoạn đi dọc theo hè phố cáp được chôn trực tiếp dưới đất ở độ sâu 0.8m; đoạn đi qua đường, cáp được luồn trong ống nhựa HDPE bảo vệ đi ở độ sâu 1m.

- Để chiếu sáng đường giao thông dùng đèn chiếu sáng đường bố trí 1 bên vỉa hè, cột thép mạ kẽm nhúng nóng cần đơn cao 8m, cần đèn chính lắp 01 bóng natri cao áp 220V/150W, khoảng cột trung bình 30m.

- Khu vực cây xanh, đường dạo, giải phân cách giữa bố trí các cột đèn chiếu sáng sân vườn lắp 4 bóng compact 220V/26W.

- Nguồn điện chiếu sáng dùng cho đèn được lấy từ các lộ ra hạ áp của trạm biến áp gần nhất.

#### **4.4. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc.**

- Để chuẩn bị sẵn cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho việc đưa cáp thông tin từ nhà cung cấp dịch vụ đến các hộ thuê bao trong khu vực dự án và để đảm bảo mỹ quan, tránh việc đào đường phố sau này, dự kiến xây dựng hệ thống ống cáp và giếng cáp hoàn chỉnh, đồng bộ cùng với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

- Vật liệu được sử dụng cho mạng ống chủ yếu là ống cáp xoắn D105/80 cho tuyến chính và D65/50 cho tuyến nhánh. Các ống luồn cáp được chôn ngầm trong đất. Dọc theo tuyến ống cáp bố trí các hố ga kéo cáp trên vỉa hè, tùy theo các vị trí khác nhau như nhập đài, rẽ nhánh, chạy thẳng... mà sử dụng các hố ga có dung lượng khác nhau. Hệ thống hố ga bằng bê tông cốt thép, trên có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép. Có 2 loại hố ga:

+ Hố ga loại 1A cho cáp thông tin đi trên vỉa hè, kích thước Dài x Rộng x Sâu: 800x800x800.

+ Hố ga loại 1B cho cáp thông tin đi qua đường, kích thước Dài x Rộng x Sâu: 800x800x960.

- Số lượng, chủng loại cáp, thiết bị đầu cuối thông tin, cách thức xây dựng mạng cáp... thuộc phạm vi thiết kế của nhà cung cấp dịch vụ, trong giai đoạn này chỉ dự kiến tuyến ống và giếng luồn cáp để phục vụ cho công tác thi công, lắp đặt hệ thống thông tin của nhà cung cấp dịch vụ sau này.

#### **4.5. Quy hoạch hệ thống cấp nước.**

- Nguồn nước cấp cho khu vực thiết kế lấy từ hệ thống cấp nước chung của thành phố Nha Trang, đoạn đi qua khu vực dự án nằm trên đường Cao Bá Quát – Cầu Lùng.

- Hệ thống cấp nước được phân thành hai mạng chính là: mạng lưới đường ống cấp 1 (mạng lưới ống phân phối) và mạng lưới cấp 2 (mạng lưới ống dịch vụ). Mạng lưới cấp nước tuân thủ theo nguyên tắc: tổng chiều dài đường ống là nhỏ nhất, đường ống cấp nước phải bao trùm được các đối tượng dùng nước.

- Các đường ống cấp nước cho các khu vực được đấu nối theo mạng vòng đảm bảo hệ thống cấp nước làm việc an toàn và liên tục.

- Vật liệu đường ống dẫn nước sử dụng ống HDPE với đường kính D200, D110, DN50, áp lực tiêu chuẩn 8kg/cm<sup>2</sup>.

- Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 150m trở xuống.

#### **4.6. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.**

##### **\* Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:**

- Tổng lưu lượng thoát nước thải cho toàn dự án 300m<sup>3</sup>/ngđ.

- Tỷ lệ thu gom nước thải sinh hoạt: 80%.

- Hệ thống thoát nước của Khu vực dự án được thiết kế độc lập giữa thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Toàn bộ lưu lượng nước thải của khu vực dự án được thu gom đưa về trạm xử lý, trạm xử lý này được tính toán xử lý của dự án và xử lý nước thải dự án sông núi Vĩnh Trung phía Tây.

- Đặt đường ống thoát nước phải phù hợp với điều kiện địa chất thủy văn, tuân theo các qui định về khoảng cách với các đường ống kỹ thuật và các công trình ngầm khác.

- Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại rồi thoát vào các ga thuộc tuyến cống và dẫn về trạm xử lý trước khi xả ra môi trường bên ngoài.

- Vật liệu thoát nước: Sử dụng ống HDPE gân xoắn, các hố ga dùng kết cấu bê tông cốt thép, nắp ga gang.

- Khoảng cách giữa các giếng thăm lấy theo tiêu chuẩn hiện hành, trung bình khoảng từ 20-30m.

- Đường ống sẽ được đặt với độ dốc nhỏ nhất  $i_{min} = 1/D$ .

##### **\* Vệ sinh môi trường:**

- Tổng lượng CTR = 1,65 tấn/ngđ

- Chất thải rắn được gom bằng các thùng nhựa có nắp đậy tại các khu công cộng với cự ly 100m/thùng để thuận tiện cho việc bỏ rác của người sử dụng. Thùng thu gom được để trên vỉa hè cạnh đường đi. Tại các công trình công cộng dịch vụ đều được bố trí các thùng rác trong khuôn viên sân. Cuối ngày, hoặc theo định kỳ công nhân công ty Môi trường đô thị sẽ thu gom đưa về khu xử lý.

- Rác thải tại các khu nhà ở được phân loại và gom vào các túi đựng rác và để trước nhà. Đến giờ quy định, công nhân môi trường đô thị sẽ thu gom và tập trung lại tại các điểm thu gom rác.

- Bố trí các điểm thu gom rác tại các khu cây xanh vườn hoa giữa các nhóm nhà. Rác thải sinh hoạt sau khi được thu gom theo giờ quy định, sẽ được tập kết tại các điểm này và được vận chuyển về khu xử lý của thành phố Nha Trang.



### 3. Đánh giá môi trường chiến lược.

- Thu thập, phân tích, đánh giá sơ bộ hiện trạng môi trường.
- Trên cơ sở kết quả quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xác định các yếu tố tác động cơ bản về môi trường đối với việc lập quy hoạch phát triển trong khu vực nghiên cứu.
- Phân tích đánh giá và dự báo các yếu tố tác động môi trường đối với việc phát triển đô thị trong khu vực căn cứ các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.
- Đề xuất, kiến nghị các giải pháp và kế hoạch để giảm thiểu ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong khu vực, đảm bảo phát triển bền vững lâu dài.
- Việc đánh giá môi trường chiến lược, cam kết giám sát và quản lý môi trường trong các giai đoạn: chuẩn bị, triển khai và vận hành dự án, thực hiện theo nội dung Thuyết minh đồ án.

### V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng.

Quản lý quy hoạch xây dựng thực hiện theo Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; đồng thời tuân thủ theo đồ án Quy hoạch chi tiết được phê duyệt và các quy định hiện hành của UBND tỉnh Khánh Hòa về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### Điều 2. Phân công thực hiện.

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận Tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Tài chính; UBND thành phố Nha Trang quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận :

- Như điều 4;
- TT: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, CN, HM (20b)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

